

Phụ lục số 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT)
NĂM BÁO CÁO: 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY (VDT)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303357746.
- Vốn điều lệ : 19.654.400.000 Việt Nam đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 19.654.400.000 Việt Nam đồng.
- Địa chỉ: 117 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Tp.HCM, Việt Nam.
- Số điện thoại: 22134252-22134253-39746171-38653581 Số Fax : 08 39746171
- Website: www.luoithepbinhtay.com.vn
- Mã cổ phiếu: **VDT**

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy Lưới Thép Bình Tây, đơn vị trực thuộc Công ty thép Miền Nam (nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam) theo Quyết định số 225/2003/QĐ-BCN ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303357746 (số cũ 4103002435), đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 6 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 2 ngày 23 tháng 02 năm 2005 về việc sáp nhập Công ty cổ phần lưới thép Sài Gòn (số đăng ký kinh doanh số: 4103000816 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2002) vào Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 3 ngày 22 tháng 3 năm 2005, lần thứ 4 ngày 16 tháng 10 năm 2006, lần 6 ngày 08 tháng 11 năm 2007 và lần 9 ngày 24 tháng 9 năm 2012 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 5 ngày 25 tháng 01 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 7 ngày 30 tháng 3 năm 2010 về việc thay đổi số đăng ký kinh doanh và vốn điều lệ.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 8 ngày 11 tháng 4 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 9 ngày 24 tháng 9 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và mã hóa ngành nghề kinh doanh.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 10 ngày 05 tháng 5 năm 2014 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 11 ngày 09 tháng 08 năm 2014 về việc đăng ký thêm thông tin về địa điểm kinh doanh Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 12 ngày 06 tháng 09 năm 2014 về việc Hiệu đính thông tin địa điểm kinh doanh của Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh danh lần thứ 13 ngày 29 tháng 02 năm 2016 về việc hiệu đính thông tin về mệnh giá cổ phần của Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 14 ngày 06 tháng 05 năm 2016 về việc hiệu đính thông tin về email và website của Công ty.

Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (VDT) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Số 266/2010/GCNCP-VSD kể từ ngày 09/11/2010.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

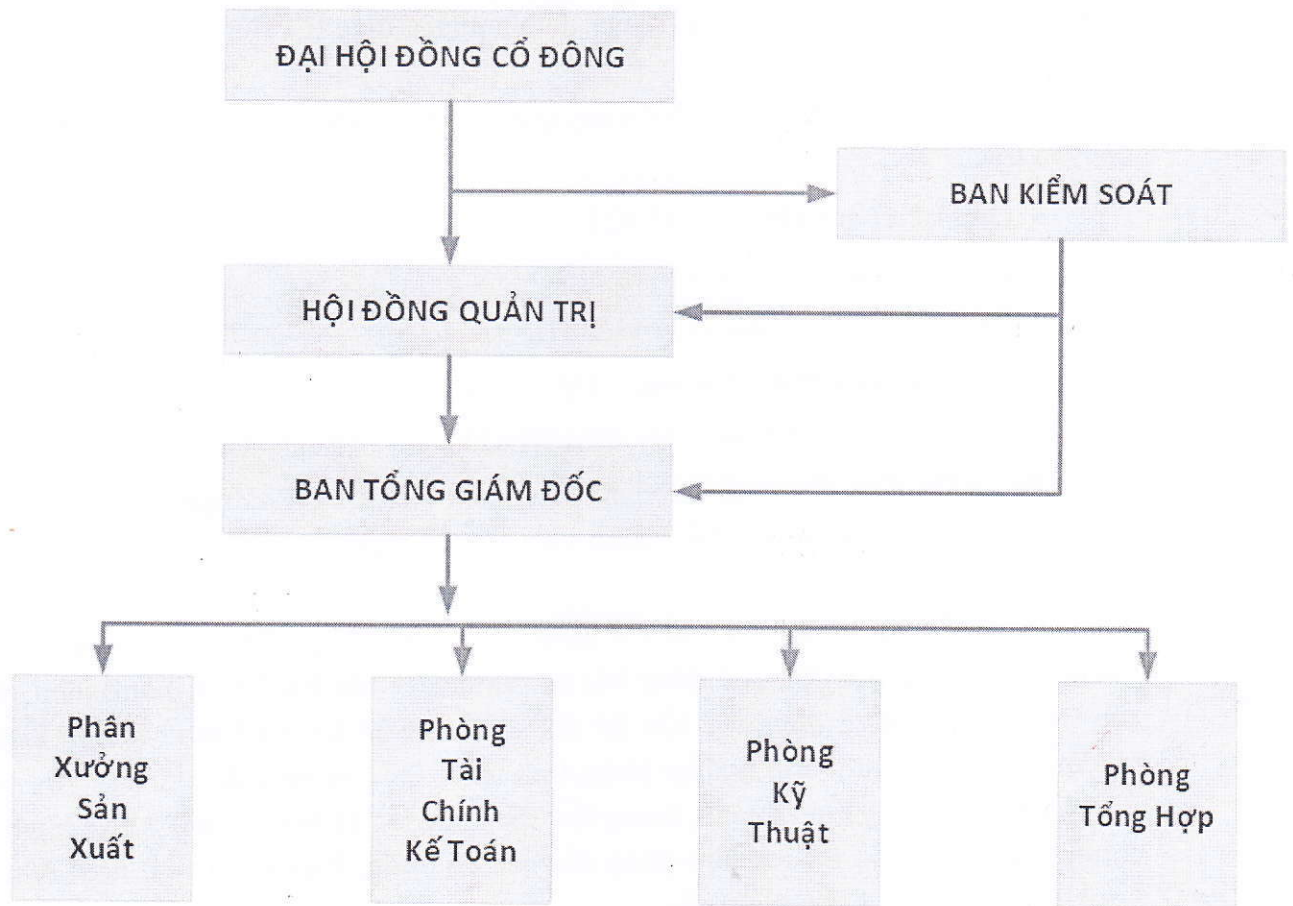
- Ngành nghề kinh doanh: Sản phẩm thép sau cán: dây sáng, dây mạ, lưới rào, kềm gai, kềm gai lam, lưới rọ đá, lưới băng tải...

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Các tỉnh Miền Tây, Miền Trung...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CTCP LƯỚI THÉP BÌNH TÂY



- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:

Cơ cấu tổ chức của Công ty theo mô hình công ty Cổ phần, bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT). Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi bổ sung vốn điều lệ của công ty, bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định tổ chức lại, giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) chủ tịch HĐQT và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ

không hạn chế. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị công ty hiện nay gồm 05 thành viên, trong đó có 3 thành viên không chuyên trách.

- + Ông Lê Thanh Hải - CT HĐQT
- + Ông Lê Hải Tú. - Ủy viên HĐQT
- + Ông Trần Văn Tuấn - Ủy viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Hồng Lương. - Ủy viên HĐQT
- + Bà Lê Thị Kim Chính. - Ủy viên HĐQT

Bà Lê Thị Kim Chính được bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 04/04/2018 thay Ông Nguyễn Trung Nghị miễn nhiệm Thành viên HĐQT ngày 04/04/2018.

• **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT) bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của BKS là 5 (năm) năm, thành viên của Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

- + Bà Huỳnh Thị Tuyết Trâm - Trưởng ban kiểm soát;
- + Bà Trịnh Thị Mai Phượng - Thành viên;
- + Bà Bùi Thị Thu Nga - Thành viên;

Bà Trịnh Thị Mai Phượng được bổ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 04/04/2018 thay Bà Nguyễn Thị Trúc miễn nhiệm Thành viên BKS ngày 04/04/2018.

• **Ban Tổng Giám đốc:**

Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban phân xưởng chức năng.

Phó Tổng giám đốc: Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực được Tổng giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

Ban Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT) bao gồm 02 (hai) người: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc:

+ Ông Lê Hải Tú. – Tổng giám đốc Công ty;

+ Ông Trần Văn Tuấn – Phó Tổng giám đốc;

Ghi chú: Ông Trần Văn Tuấn đã được bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc từ ngày 01/05/2018.

Kế toán trưởng : Bà Lê Thị Phương Dung.

Các phòng ban phân xưởng của Công ty: gồm 03 phòng và 01 phân xưởng.

- **Phòng tổng hợp:**

Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về sản xuất kinh doanh, điều hành công việc sản xuất, tổ chức, quản lý kho và tiêu thụ các sản phẩm do Công ty sản xuất, bao gồm các nhiệm vụ chính: lập và triển khai thực hiện kế hoạch tiêu thụ sản phẩm và công tác thị trường, chính sách và phương thức bán hàng, hợp đồng tiêu thụ, xúc tiến bán hàng và phát triển thị trường. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty; quản lý hồ sơ lý lịch của công nhân viên; quản lý lao động tiền lương; xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ; đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng chống cháy nổ. Kết hợp với phòng kế toán theo dõi đôn đốc thu hồi công nợ, quản lý hóa đơn, viết hóa đơn, thu tiền bán hàng và nộp về thủ quỹ - phòng kế toán hàng ngày.

- **Phòng kỹ thuật:**

Xây dựng và quản lý các quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, PCCC. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu. Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đầu ra, chất lượng vật tư nguyên liệu đầu vào. Quản lý hồ sơ lý lịch hệ thống máy móc thiết bị, xây dựng và theo dõi kế hoạch duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Kết hợp với các bộ phận liên quan tổ chức đào tạo, thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân. Triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, lập báo cáo giám sát môi trường. Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và công tác môi trường.

- **Phòng tài chính kế toán:**

Đảm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Thu tiền bán hàng, quản lý quỹ. Chịu trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn tổng hợp báo cáo thống kê, đại diện ủy quyền công bố thông tin Công ty.

- **Phân xưởng sản xuất:** sản xuất và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh.

* **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có Công ty con, không có Công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty năm 2019:

- + Kế hoạch sản xuất: Sản lượng: 6.000 tấn sản phẩm sau cán
- + Doanh thu: 100 tỷ đồng
- + Kế hoạch tiêu thụ: 6.000 tấn sản phẩm sau cán
- + Lợi nhuận trước thuế: 4 tỷ đồng
- + Cổ tức: 13%

Không ngừng đổi mới về công nghệ, thiết bị, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm với các mặt hàng lưới rào, kềm gai, dây mạ, lưới rọ đá với nhiều quy cách khác nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng với các sản phẩm có hàm lượng kềm bám cao, đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, giá cả cạnh tranh, dịch vụ tốt nhất. Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho CB CNV. Đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo công ty tăng trưởng bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: nâng sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ năm sau cao hơn năm trước, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh lân cận và xuất khẩu.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển thị trường (tuyển dụng thêm lao động được đào tạo phục vụ sản xuất).

Giải pháp về quản trị, điều hành:

Chủ động tìm nguồn nguyên liệu đầu vào như thép, kềm, chì, nhôm giá rẻ để hạ giá thành sản xuất, tăng sản lượng đầu ra nhưng chất lượng vẫn đảm bảo với yêu cầu của khách hàng.

Điều tra nghiên cứu kỹ thị trường, khai thác tối đa cơ hội, lợi thế, nguồn lực để vạch ra chiến lược đúng đắn tăng năng suất, kinh doanh hiệu quả.

Tăng cường hiệu quả từ công tác quản trị chất lượng, nắm bắt thông tin phản hồi từ khách hàng để duy trì chất lượng sản phẩm, giữ vững khẳng định uy tín thương hiệu “Lưới Thép Bình Tây” thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách làm việc, chất lượng phục vụ.

Tăng cường phân công kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, phối hợp trong các phòng ban, phân xưởng, quản lý tốt hàng tồn kho, không để hàng tồn kho quá nhiều dẫn đến những hệ quả không tốt như chiếm dụng vốn, diện tích mặt bằng, giảm chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng. Giao trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý các cấp, để mỗi thành viên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo về công việc của mình, gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc với quyền lợi, sớm có chính sách khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích trong công tác cũng như nghiêm túc xử lý các trường hợp vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ, tạo

ra môi trường làm việc trong sáng và công bằng, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV trong Công ty.

Giải pháp về kỹ thuật và công nghệ:

Chủ động áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất góp phần làm tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng từ đó giảm giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

Công tác kiểm tra chất lượng, định mức tiêu hao vật tư, an toàn lao động phải tiến hành thường xuyên liên tục, có hệ thống, kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao vật tư nguyên vật liệu và giảm thiểu phế phẩm.

Tiếp tục xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà xưởng để đảm bảo phục vụ tốt sản xuất, đảm bảo yêu cầu trong sạch cho môi trường sản xuất. Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thường xuyên đôn đốc kiểm tra nhắc nhở việc chấp hành quy trình, quy phạm, nội quy, quy định an toàn, kết hợp với công tác tập huấn, tuyên truyền giáo dục các biện pháp phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp xảy ra tai nạn lao động.

Tiếp tục rà soát, ban hành chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2019. Thực hiện thủ tục đăng ký tiêu chuẩn chất lượng với cơ quan có thẩm quyền. Hoàn thiện và duy trì tốt quy trình bảo hành, bảo dưỡng thiết bị, xe máy... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, giảm chi phí sửa chữa, mua sắm.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tiến sáng kiến kỹ thuật, công nghệ và nâng cao tay nghề của người lao động nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm các chỉ tiêu tiêu hao, giảm giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh và hiệu quả.

Do công suất thiết bị và quy mô sản lượng sản xuất của Công ty ở mức thấp và có chi phí sản xuất cao nên việc thực hiện tiết kiệm trong sản xuất và quản lý, giám sát tiêu hao, hạ giá thành là trọng tâm xuyên suốt trong công tác lãnh đạo điều hành.

Tiếp tục cải tiến thiết bị Kéo dây, Mạ dây, Dệt lưới... nhằm tăng năng xuất, chất lượng sản phẩm, giảm lao động, phù hợp với điều kiện của Công ty.

Giải pháp về tài chính kế toán:

Thực hiện đúng các chế độ quy định về tài chính của Nhà nước.

Bảo đảm các thời hạn khai thuế và nộp thuế đầy đủ. Công bố thông tin chính xác đúng hạn theo yêu cầu đối với công ty đại chúng.

Phân tích chi tiết chi phí sản xuất kịp thời giúp Ban tổng giám đốc đề ra chính sách bán hàng hợp lý.

Đáp ứng đủ vốn và kịp thời cho sản xuất kinh doanh với mức chi phí tài chính hợp lý. Đáp ứng đầy đủ công tác báo cáo tài chính định kỳ của Tổng công ty và công tác kiểm toán hàng năm, bảo đảm đúng các chế độ thống kê, luân chuyển, lưu trữ chứng từ.

Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, tính toán lượng hàng tồn kho hợp lý từ đó tăng được vốn lưu động, giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

Giải pháp về sản xuất kinh doanh:

Tiếp tục bám sát tình hình thị trường thế giới và trong nước để làm tốt công tác dự báo thị trường kịp thời nhằm tạo nguồn nguyên vật liệu giá cả phù hợp để phục vụ sản xuất và đẩy mạnh công tác tiêu thụ.

Do mặt bằng các phân xưởng nằm phân tán và cách xa nhau, để hoàn thành kế hoạch trên Công ty phải chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất, công tác điều độ phải chính xác, hợp lý. Công tác cung ứng vật tư phải đầy đủ, kịp thời, đảm bảo cho sản xuất ổn định và liên tục, bám sát theo thị trường. Tăng cường công tác tiết kiệm nguyên vật liệu chủ yếu như chì, kẽm, thép, xăng dầu.... đảm bảo công tác kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Tăng cường tiếp thị, chào hàng, để nắm bắt kịp thời nhu cầu thị trường, thị hiếu của khách hàng. Nắm bắt được năng lực và tiềm lực cũng như phương thức sản xuất kinh doanh, giá cả của các đối thủ cạnh tranh để có những giải pháp hữu hiệu trong việc điều tiết sản xuất, điều chỉnh giá cả và phương thức mua bán hợp lý.

Để giữ được khách hàng cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề chất lượng và trọng lượng sản phẩm, khôi phục lại công tác quản lý kỹ thuật và hệ thống chất lượng để giữ vững uy tín đối với khách hàng, nhất là trong giai đoạn giá bán sản phẩm của công ty cao hơn rất nhiều so với bên ngoài. Không để sản phẩm kém chất lượng ra ngoài thị trường.

Giải pháp về lao động và đào tạo:

Đào tạo, bồi dưỡng bổ sung và xây dựng đội ngũ lao động trẻ, có trình độ chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm và có tính kế thừa để thực hiện tốt nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Từng bước sắp xếp lại lao động một cách hợp lý để tăng năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động nhất là trong giai đoạn khó khăn như hiện nay.

Thực hiện chế độ trả lương khoán sản phẩm và các chế độ khác của người lao động theo quy định và các chế độ hiện hành.

Xây dựng tiêu chuẩn nghề và kế hoạch đào tạo nâng bậc cho năm 2019.

Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp cho CB CNV Công ty. Năm 2018 không có công nhân nào mắc bệnh nghề nghiệp.

Tổ chức các lớp học tại chỗ, gửi CBNVC đi học tại các trung tâm để nâng cao trình độ tay nghề và kiến thức nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu phát triển sản xuất.

Tiếp tục đào tạo bổ sung công nhân giỏi một nghề và thành thạo nhiều nghề để dễ dàng chuyển đổi công việc theo sự điều tiết sản xuất. Tiếp tục bố trí sắp xếp lại lao động hợp lý, đặc biệt tại KCN Nhơn Trạch Đồng Nai.

Vận động CBCNV phấn đấu hoàn thành kế hoạch hàng tháng, hàng quý và cả năm với tinh thần tiết kiệm vật tư nguyên liệu, nhất là nguyên liệu thép, kẽm, chì và đạt chất lượng cao nhất, giảm tối đa phế phẩm.

Tăng cường công tác thi đua, xã hội và chăm lo đời sống cho CBCNV. Đẩy mạnh các công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Kiện toàn mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

Tham gia các hoạt động văn hóa thể dục thể thao do Tổng Cty Thép Việt Nam-CTCP tổ chức. Kết quả đã đạt được trong năm 2018 đã tạo được tiền đề, động lực cho thực hiện kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cho Công ty trong năm 2019. Với trách nhiệm của mình mỗi thành viên công ty cần ra sức phấn đấu, nỗ lực nhiều hơn nữa, đoàn kết thống nhất một lòng, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2019 với kết quả cao nhất, đảm bảo cho công ty đứng vững và phát triển.

Giải pháp về môi trường:

Để Công ty ngày càng phát triển bền vững, trong năm qua công ty đã triển khai thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường như trồng thêm cây xanh, duy trì hoạt động ổn định của hệ thống xử lý chất thải nguy hại, khí thải... đem lại hiệu quả kinh tế và môi trường.

Công tác xử lý nước thải và khí thải đạt chuẩn QCVN (Quy chuẩn Việt Nam) về môi trường. Công tác quản lý chất thải rắn được thực hiện nghiêm túc và có ký hợp đồng với đối tác có chức năng xử lý chất thải rắn để định kỳ xử lý.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty)

Rủi ro pháp luật:

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

Rủi ro đặc thù:

Mặt hàng thép nguyên liệu là mặt hàng chịu thuế nhập khẩu của Nhà nước. Do đặc thù như vậy nên công ty chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của Chính phủ. Ngoài ra năm 2018 Chính phủ áp dụng thuế phòng vệ để bảo vệ hàng sản xuất trong nước nên ảnh hưởng lớn đến giá cả mặt hàng thép.

Tại thị trường thép nội địa cạnh tranh quyết liệt, các doanh nghiệp tư nhân liên tục giảm giá bán để chiếm lĩnh thị phần. Hơn nữa mùa mưa, bão kéo dài đến tháng 12 khiến sức mua giảm sút.

Địa điểm sản xuất kinh doanh của Công ty phân tán ở 3 tỉnh, thành phố nên việc quản lý và vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn, tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh.

Rủi ro thị trường:

Sản phẩm của Công ty luôn bị cạnh tranh gay gắt do nhiều hộ cá thể, tổ hợp, doanh nghiệp tư nhân đều có thể đầu tư là cùng mặt hàng do vốn ban đầu nhỏ, bộ máy gọn nhẹ, bán hàng không cần xuất hóa đơn hoặc chỉ xuất hoá đơn một phần để hạ giá thành cạnh tranh không lành mạnh.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng giám đốc công ty thường xuyên theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

1.1 Đánh giá tình hình:

1. Thuận lợi:

Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chính của Công ty được duy trì ổn định, đạt hiệu quả cao, tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

Công tác chỉ đạo quản lý, điều hành phù hợp, đạt hiệu quả cao. Việc cung ứng vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất luôn kịp thời. Các cơ chế chính sách liên quan đến công tác kinh doanh tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh linh hoạt, đáp ứng thị trường. Có quyết sách đúng đắn về công tác đầu tư, sửa chữa lớn.

Trong năm Công ty đã 3 lần tăng giá bán tương đương 1.550 đ/kg, và 5 lần giảm giá. Sản phẩm Lưới thép Bình Tây luôn được khách hàng đánh giá tốt về chất lượng, giá cả và cung cách phục vụ.

2. Khó khăn:

Trong năm 2018, giá cả mặt hàng thép có những biến động tăng, giảm bất thường, nguyên nhân chủ yếu do giá thép nhập khẩu.

Địa điểm sản xuất kinh doanh của Công ty phân tán ở 3 tỉnh, thành phố nên việc quản lý và vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn, tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh.

Việc mở rộng thị trường gặp khó khăn vì Công ty luôn phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp tư nhân thường mua bán không hóa đơn, chứng từ, cạnh tranh không lành mạnh.

Nhận thức được những thuận lợi và khó khăn ngay từ đầu năm Công ty đã đề ra những giải pháp để từng bước vượt qua những khó khăn, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với kết quả cụ thể như sau:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2018:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Năm 2018		Kế hoạch 2019
		Kế hoạch	Thực hiện	
Sản xuất (tấn)	5.449	6.200	5.695	6.000
Tiêu thụ (tấn)	5.482	6.200	5.823	6.000
Doanh thu (triệu đồng)	99.187	100.000	117.629	100.000
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	3.682	3.200	3.685	3.200

Sản lượng sản xuất đạt 5.753 tấn bằng 92,8% kế hoạch, tăng 5,6% so với cùng kỳ; sản lượng tiêu thụ đạt 5.813 tấn bằng 93,8% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 116 tỷ đồng bằng 116% kế hoạch, tăng 17% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế đạt 3.714 triệu đồng bằng 116% kế hoạch, 100,9% so với cùng kỳ.

Trong năm 2018 các mặt hoạt động của Công ty nói chung đạt được những kết quả khả quan như doanh thu, lợi nhuận đạt kế hoạch. Một số chỉ tiêu mặc dù chưa đạt ở mức cao, song với điều kiện môi trường khó khăn thì những kết quả đạt được phần nào phản ánh sự nỗ lực, cố gắng và thành công của tập thể lãnh đạo và người lao động toàn Công ty.

1.2 Đánh giá công tác thực hiện trong năm 2018:

1.2.1 Công tác sản xuất và tiêu thụ:

Căn cứ vào nhu cầu của thị trường và khả năng sản xuất kinh doanh, Công ty đã lập kế hoạch tác nghiệp sản xuất phù hợp với từng thời điểm nên đã đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, đồng thời đảm bảo lượng tồn kho ở mức hợp lý.

Tiếp thu nghiêm túc và giải quyết các thông tin phản ánh từ khách hàng đã thỏa mãn phần nào nhu cầu của khách hàng.

1.2.2 Công tác kỹ thuật cơ điện:

a. Tiêu hao vật tư chủ yếu:

STT	Tên vật tư	ĐVT	Định mức	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Thép	Kg/T	1,008	1,008	100
2	Kẽm	-nt-	11,5	10,64	92,5
3	Chì	-nt-	3	4,02	134
4	Nhôm	-nt-	0,3	0,12	40
5	Hcl	-nt-	20	21,46	107,3
6	Khuôn	Cái/T	0,1	0,04	40

b. Công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn:

Có quyết sách đúng đắn về công tác đầu tư, thực hiện đầu tư, sửa chữa lớn đúng mục tiêu, đúng thời điểm, phù hợp với tình hình thực tế tại công ty, cụ thể như sau:

Thay tôn và xà gồ mái nhà xưởng tại Phân xưởng sản xuất Nhơn Trạch.

Đầu tư mua mới thiết bị kiểm tra độ bền kéo dây thép.

Thực hiện đăng ký chất lượng sản phẩm của Công ty với Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL3 và làm thủ tục công bố hợp chuẩn chất lượng sản phẩm với cơ quan có thẩm quyền.

Lắp thêm máy kéo nhỏ và máy kéo cho dây nung.

Xây mới lò nung dây mềm.

c. Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:

Trong năm 2018 Công ty tiếp tục phát huy được tính sáng tạo của công nhân và cán bộ kỹ thuật. hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đã phát huy và đưa vào thực tế sản xuất

góp phần đáng kể trong việc hạ giá thành sản phẩm. Trong năm 2018 có tổng số 14 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được công nhận với giá trị làm lợi 500 triệu đồng, với số tiền thưởng là 21.700.000 đồng.

d. Một số công tác khác:

Ký hợp đồng về đo đạc lập báo cáo giám sát môi trường năm 2018.

Ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại các chi nhánh của Công ty

Công ty đã hoàn thành báo cáo kết quả quan trắc và bảo vệ môi trường tại Nhơn Trạch, Đồng Nai năm 2018, 117 Âu Cơ P.Phú Trung Q Tân Phú và tại chi nhánh Bến Lức.

Xây dựng và ban hành định mức vật tư kỹ thuật và lịch bảo trì thiết bị, xe năm 2019.

1.2.3 Công tác an toàn lao động - phòng chống cháy nổ - VSLĐ

a. Kiểm tra an toàn – PCCN:

Về điều kiện làm việc: nhà xưởng được thiết kế thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Ngày 30/5/2018 đã tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng PCCC của Công ty gồm 20 thành viên. Công ty đã trang bị đồ bảo hộ PCCC cho lực lượng PCCC của đơn vị.

Ngày 29/9/2018 tham gia hội thao nghiệp vụ PCCC do ban chỉ đạo PCCC, CNCH của UBND huyện Nhơn Trạch tổ chức nhân ngày toàn dân PCCC mừng 04/10.

Đã tiến hành đo kiểm thiết bị chống sét tại Phân xưởng sản xuất chi nhánh Nhơn Trạch.

Ngày 07/8/2018 Công ty đã tổ chức cho toàn thể CBCNV học an toàn lao động.

Hoàn thiện hồ sơ kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong Công ty.

b. Tình hình tai nạn lao động: Không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng nào.

1.2.4 Công tác quản lý tài chính kế toán:

Thu chi rõ ràng, đúng lưu trình không thất thoát. Nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và đóng BHXH đầy đủ cho người lao động.

Phối hợp với kiểm toán độc lập đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hoàn thành công tác kiểm kê NĂM 2017, 6 tháng đầu năm 2018.

Phối hợp với kiểm toán độc lập đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017, 6 tháng đầu năm 2018.

1.2.5 Công tác quản lý lao động và thu nhập:

a. Lao động:

• Lao động đầu năm : 90 người

• Lao động tăng trong kỳ : 05 người

- Lao động giảm trong kỳ : 09 người
- Lao động đến ngày 31/12/2018 : 86 người

Trong năm Công ty đã kiện toàn nhân sự các phòng ban như sáp nhập phòng Kế hoạch kinh doanh và phòng Tổ chức hành chính thành phòng Tổng hợp.

Công ty đã tổ chức khám sức khỏe cho 83 CBCNV với tổng số tiền 61.424.000 đồng

Công ty đã cấp đồng phục năm 2018 cho 84 CBCNV với tổng số tiền 111.480.000 đồng.

b. Thu nhập: Thu nhập bình quân năm 2018 gồm: Lương + thưởng + tiền ăn + BHXH trung bình đạt: 10.440.000 đồng/người/tháng.

Trong năm Công ty tiếp tục kiện toàn nhân sự các phòng ban, phân xưởng để có mô hình quản lý điều hành hợp lý, hiệu quả.

1.2.6 Công tác đoàn thể và xã hội từ thiện:

Phối hợp với công đoàn tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2018

Nhân dịp tết nguyên đán Mậu Tuất 2018 công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức tặng quà cho toàn bộ CBCNV với tổng giá trị 35.319.194 đồng. Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi, trợ cấp những lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ma chay... với tổng số tiền trợ cấp là 7.800.000 đồng

Nhân dịp ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức tặng quà cho CBCNV nữ trong Công ty với số tiền 34.000.000 đồng.

Duy trì câu lạc bộ quần vợt của Công ty và ngày 12/5/2018 tổ chức giải thể thao quần vợt nội bộ "Về nguồn 2018" nhằm gắn kết sự giao lưu giữa các thể hệ làm việc tại Công ty; tổ chức đoàn vận động viên tham gia giải thể thao Cúp VHTT Biên Hòa-Đồng Nai vào ngày 18/5/2018; tổ chức đoàn vận động viên tham gia giải thể thao Quần vợt truyền thống Đồng Bằng Sông Cửu Long mở rộng-Cúp Thép Miền Nam /V/ lần thứ IV – năm 2018 tại Tp Cần Thơ do Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL tổ chức.

Triển khai chương trình hành động Tháng Công nhân 2018, trong đó đã mua sắm 02 bộ bàn ghế đá đặt tại công viên Phân xưởng sản xuất tạo chỗ nghỉ cho công nhân sau giờ làm việc; tổ chức pha nước chanh giải khát, nấu chè bồi dưỡng cho người lao động trong những ngày nóng bức; thăm hỏi, động viên người bị tai nạn năm 2018 với số tiền là 9.180.000 đồng. Cử cán bộ công đoàn tham gia tập huấn về ATVSLĐ do Công đoàn Tổng công ty tổ chức ngày 22/5/2018 tại công ty CP thép VICASA-VNSTEEL.

Nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, Công đoàn Công ty phối hợp cùng Công đoàn Tổng công ty thăm hỏi, động viên và tri ân Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Nghệ và thương binh, con thương binh đang làm việc tại Công ty.

Đoàn thanh niên Công ty tổ chức trao quà cho các cháu là con CBCNV công ty đạt thành tích cao trong năm học 2017-2018; tạo điều kiện cho các cháu là con CBCNV vượt khó học giỏi dự lễ và nhận quà do Tổng công ty tổ chức ngày 20/7/2018.

Công đoàn Công ty tổ chức cho CBCNV Công ty tham gia nghỉ mát từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo tiêu chuẩn hàng năm tại Phan Thiết vui vẻ, an toàn với tổng số tiền 130.260.000 đồng.

Ngày 30/8/2018 Công ty tổ chức các giải thể thao nội bộ (bóng chuyền, kéo co, quần vợt) chào mừng kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng tám và Quốc khánh 2/9, tạo không khí giao lưu, đoàn kết trong đội ngũ CBCNV.

Ngày 17/9/2018 đã hoàn thành việc ký kết Thỏa ước lao động tập thể giữa Tổng giám đốc và Công đoàn Công ty giai đoạn 2018-2022 với nhiều điều khoản có lợi cho người lao động.

Ngày 21/9/2018 Công ty tổ chức đoàn vận động viên tham gia giải Quần vợt CNVCLĐ khu vực phía Nam do Tổng công ty tổ chức chào mừng Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII (nhiệm kỳ 2018-2023).

Để đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành, toàn thể CBCNV trong Công ty CP Lưới Thép Bình Tây cũng như được sự chỉ đạo của HĐQT Công ty cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP đề cùng Đảng ủy, công đoàn và các đoàn thể tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong năm 2018 Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp quản lý, điều hành, nắm bắt tình hình thị trường, quản lý tốt hàng tồn kho, tăng năng suất, giảm tiêu hao nguyên vật liệu từ đó giảm giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh duy trì được việc làm, thu nhập. Đời sống tinh thần vật chất của người lao động được quan tâm. Công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng được triển khai thực hiện tốt, kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng của CBCNV, thực hiện tốt công tác đối thoại với người lao động từ đó thống nhất ý chí và hành động tạo sự đoàn kết thống nhất thực hiện nhiệm vụ chung của công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

Những thay đổi trong ban điều hành:

1. Ông Lê Hải Tú: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

- Sinh ngày: 06/02/1973; Nơi sinh: Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

- Quê quán: Xuân Thủy- Lệ Thủy- Quảng Bình.

- Số CMND: 019073000070; Ngày cấp: 26/01/2016; Nơi cấp: Tp.HCM.

- Địa chỉ thường trú: A8/9 tổ 5 KP II đường 429, P.Tăng Nhơn Phú Q. 9, TP. HCM

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 393.725 cổ phiếu phổ thông; trong đó cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 393.725 cổ phiếu.

2. Ông Trần Văn Tuấn: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc. Bỏ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc từ 01/05/2018.

- Sinh ngày: 07/04/1962; Nơi sinh: Vĩnh Phúc.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Vĩnh Phúc.
- Số CMND: 023741053; Ngày cấp: 05/05/2014; Nơi cấp: Tp.HCM.
- Địa chỉ thường trú: 104E Chung cư 78 Kinh Dương Vương P.13,Q.6, Tp.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.610 cổ phiếu phổ thông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2018 công ty không có đầu tư lớn.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có Công ty con và Công ty liên kết.

3.3 Tình hình thực hiện các dự án:

a) Hợp tác đầu tư dự án Khu phức hợp Trung tâm Thương mại-Chung cư Steel Cali

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT ngày 02/07/2011 và Phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư số 130/2014/PLHTĐT ngày 30/12/2014 giữa Công ty CP Lưới thép Bình Tây, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng nhà Thảo Loan và Công ty CP Thương mại Dịch vụ Kinh doanh nhà Thảo Loan, các bên sẽ thành lập Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bất động sản Bình Tây - Thảo Loan để xây dựng dự án khu phức hợp Trung tâm thương mại - Chung cư Steel Cali tại 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty CP Lưới thép Bình Tây cam kết sẽ góp 30% trong tổng vốn đầu tư dự án là 200.000.000.000 VND bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ số 117 đường Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Ngày 07/10/2014, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 5124/UBND-ĐTMT công nhận Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bất động sản Bình Tây - Thảo Loan làm chủ đầu tư Dự án Trung tâm thương mại - Chung cư Steel Cali tại địa chỉ 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty đang thực hiện các thủ tục để chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất, do vậy Công ty chưa bàn giao mặt bằng cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bất động sản Bình Tây - Thảo Loan.

b) Hợp tác đầu tư dự án Chung cư Sông Hồng - Bình Tây

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 113/HĐLD-2009 ngày 24/09/2009 giữa Công ty CP Lưới Thép Bình Tây, Tổng Công ty Sông Hồng và Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cơ khí Sông Hồng, các bên sẽ thành lập Công ty CP Sông Hồng - Bình Tây để xây dựng chung cư Sông Hồng - Bình Tây. Theo đó, Công ty CP Lưới thép Bình Tây cam kết sẽ góp 25% trong tổng số vốn đầu tư của dự án là 40.000.000.000 VND bằng lợi thế sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ số 165/5 đường Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm 31/12/2018, Hợp đồng hợp tác đầu tư dự án này có khả

năng sẽ không thực hiện được do khu đất Công ty thuê của Nhà nước trả tiền hàng năm tại số 165/5, đường Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6 mà Công ty đang dùng làm tài sản hợp tác đã bị Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh ra quyết định thu hồi. Hiện nay, các bên tham gia vẫn chưa tiến hành họp và thống nhất xử lý hợp đồng đã ký kết và các vấn đề liên quan.

c) Tình trạng các khu đất Công ty thuê của Nhà nước

Ngày 11/05/2018, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ra quyết định số 1996/QĐ-UBND thu hồi 02 khu đất do Công ty thuê sử dụng theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 02/03/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố với lý do đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn, cụ thể như sau:

Khu đất tại số 165/5, đường Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6: diện tích 4.094,4m², thuộc một phần thửa số 15, tờ bản đồ số 29, bộ địa chính phường 10, quận 6.

Khu đất tại số 792, đường Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6: diện tích 1.060,2m², thuộc một phần thửa số 33 và một phần đường, tờ bản đồ số 6, bộ địa chính phường 7, quận 6.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất tiếp nhận, quản lý 02 khu đất thu hồi nêu trên để thực hiện bán đấu giá theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 11/06/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất ban hành công văn số 499/PTQĐ-THĐ yêu cầu Công ty bàn giao 02 khu đất trước ngày 23/06/2018.

Ngày 13/06/2018, Công ty ra công văn số 76/CV-VDT gửi Trung tâm Phát triển Quỹ đất yêu cầu các đơn vị liên quan xác định giá trị tài sản trên đất tại 02 khu đất trên tại thời điểm hiện nay để hỗ trợ Công ty di dời và bàn giao 02 khu đất trên, cụ thể như sau:

Tại khu đất 165/5 đường Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6 gồm:

Nhà văn phòng 1 lầu đúc, diện tích sàn xây dựng: 128m²;

Nhà xưởng tường gạch, kèo thép, mái tôn, nền bê tông, diện tích: 2.973,2m²;

Khối tài sản trên đã được Công ty thực hiện thanh lý theo Biên bản thanh lý tài sản cố định ngày 30/12/2009 với nguyên giá đã hết khấu hao là 1.468.000.000 VND để chuẩn bị mặt bằng bàn giao theo Hợp đồng hợp tác đầu tư dự án Chung cư Sông Hồng - Bình Tây.

Tại khu đất 792 đường Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6 gồm:

Nhà văn phòng 1 lầu đúc, mái tôn, diện tích sàn xây dựng: 120m²;

Nhà xưởng tường gạch, kèo thép, mái tôn, nền bê tông, diện tích: 1.060,2m²;

Các tài sản này thuộc nhóm bất động sản đầu tư với nguyên giá đã hết khấu hao là 529.200.000 VND, hiện đang được Công ty cho thuê hoạt động (*Xem chi tiết tại thuyết minh số 10*).

Ngày 22/06/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất ban hành công văn số 548/PTQĐ-THĐ gửi Công ty trong đó nêu rõ tài sản trên đất của 02 khu đất nêu trên không thuộc diện được bồi thường.

Hiện tại, Công ty vẫn chưa bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất và đang tiếp tục làm việc với Trung tâm Phát triển Quỹ đất về vấn đề hỗ trợ tài sản trên đất nêu trên.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: trđ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm (2018/2017)
Tổng giá trị tài sản	38.052	45.716	-16,76%
Doanh thu thuần	117.629	97.379	+20,79%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.578	2.832	+61,65%
Lợi nhuận khác	61.8	1.808	-96,58%
Lợi nhuận trước thuế	4.640	4.639	0%
Lợi nhuận sau thuế	3.685	3.682	0%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,91	3,22
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,42	1,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Tổng nợ/ Tổng tài sản	0,33	0,18
+ Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,49	0,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	5,33	6,32
+ Vòng quay tổng tài sản	2,3	2,8
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	4,76%	3,94%
+ Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu	12,13%	11,9%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /Doanh thu	8,82%	8,6%
+ Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT	2,91%	3,9%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 1.965.440 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 1.965.440 CP.

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 CP.

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông như sau:

> Cổ đông trong nước:	1.965.440 CP	Tỷ lệ:	100 %
• <i>Cổ đông tổ chức:</i>	<i>787.450 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>40,06 %</i>
• <i>Cổ đông cá nhân:</i>	<i>1.177.990 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>59,94 %</i>
> Cổ đông nước ngoài:	0 CP	Tỷ lệ:	0,00 %

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2018 Công ty không có tăng vốn chủ sở hữu.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2018 Công ty không có cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác:

Trong năm 2018 không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động đến môi trường

Để công ty ngày càng phát triển bền vững, trong năm qua công ty đã triển khai thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường như trồng thêm cây xanh. Công tác xử lý khí thải, nước thải được hợp đồng với các tổ chức xử lý về môi trường. Công tác xử lý chất thải rắn nguy hại được thực hiện nghiêm túc và có ký hợp đồng với đối tác có chức năng xử lý chất thải rắn để định kỳ xử lý.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Với nhận thức trên, Hội đồng quản trị công ty đã chủ động trong công tác điều hành, bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc điều hành và tập thể CB CNV luôn giữ vững truyền thống đoàn kết hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra, lợi nhuận trước thuế đạt trên 4,6 tỷ đồng.

Thực hiện tốt công tác lãnh đạo bằng cách không ngừng tăng cường công tác quản trị, cải cách phương thức quản lý, căn cứ trên tình hình thực tiễn từng thời kỳ, từng đơn vị để có phương pháp quản lý phù hợp hiệu quả. Giao trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý, kỹ sư để mỗi thành viên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước công việc của mình. Cụ thể:

+ Công tác cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngày càng được chấn chỉnh về tiến độ, chất lượng, giá cả; nguyên vật liệu đã được kiểm soát ở mức hợp lý. Các cơ chế chính

sách liên quan đến công tác kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh linh hoạt, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, làm tốt công tác thị trường và quản lý hàng tồn kho luôn ở mức hợp lý, từ đó nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

+ Có quyết sách đúng đắn về công tác đầu tư, thực hiện đầu tư, sửa chữa lớn đúng mục tiêu, đúng thời điểm, phù hợp với tình hình thực tế.

+ Các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh, công tác tiết kiệm, công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật luôn luôn được đề cao, đã góp phần không nhỏ vào việc tăng năng suất, giảm tiêu hao và giảm giá thành sản phẩm mang lại hiệu quả không nhỏ trong quá trình sản xuất kinh doanh.

+ Làm tốt công tác bảo vệ môi trường, cải thiện nâng cao điều kiện làm việc, đảm bảo công tác an toàn vệ sinh công nghiệp cho người lao động. Thực hiện tốt công tác phúc lợi với người lao động như khám sức khỏe định kỳ, tổ chức nghỉ mát thường niên cho toàn thể CBCNV.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Về tình hình tài sản tính đến cuối năm 2018 giảm 7,7 tỷ đồng giảm 16.8% so với đầu năm 2018. Tài sản ngắn hạn giảm 20%, tài sản dài hạn giảm 10,5%. Nhìn chung tài sản cuối năm 2018 giảm so với đầu năm 2018. Trong đó hàng tồn kho cuối năm 2018 giảm so với cuối năm 2017 là 10,8 tỷ đồng, giảm 48% cụ thể do thời điểm cuối năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty xác định xu hướng giá nguyên liệu chưa có biến động về giá nên đã chủ động hạn chế nhập thép nguyên liệu đầu vào. Sang đến thời điểm những ngày đầu năm 2019 công ty cân đối nhu cầu sản xuất để nhập nguyên liệu.

Về đầu tư mới: trong năm Công ty đầu tư mới 01 lò nướng ủ dây.

Về công tác sửa chữa:

- Cải tạo hệ thống xử lý chất thải axit; sửa chữa lò ủ dây; sửa chữa chụp hút axit.
- Sắp xếp, cải tạo máy kéo.
- Thay tôn, xà gồ gỗ cho xưởng Nhon Trạch.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Về tình hình nợ phải trả cuối năm 2018 là 7 tỷ đồng so với đầu kỳ là 15,1 tỷ đồng giảm 53,1% chủ yếu là giảm khoản vay ngắn hạn ngân hàng cuối năm 2018 giảm so với đầu năm (giảm 2,787 tỷ đồng). Khoản phải trả nhà cung cấp giảm do không nhập thép thời điểm cuối năm 2018.

Về đóng góp ngân sách, trong năm Công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước là 6,08 tỷ đồng (trong đó tiền thuê đất nộp NSNN là 2,4 tỷ đồng).

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt. Nguồn vay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này được hiệu quả nhất.

3. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu:

Công ty đã chủ động cung ứng đủ, kịp thời số lượng các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

Bổ trí hợp lý mặt bằng và kho bãi, tạo điều kiện thuận lợi để bảo quản tốt vật tư hàng hóa ở từng đơn vị. Vì vậy có đủ điều kiện để chế biến nguyên liệu cho sản xuất thép và đảm bảo lượng tồn kho cuối tháng 12/2018 cho nhu cầu tiêu thụ Công ty.

Sử dụng nguyên liệu thép trong nước sản xuất, hỗ trợ sử dụng sản phẩm của các đơn vị trong hệ thống.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện việc ký hợp đồng đối với các nhà cung cấp các vật tư như kẽm thỏi, chì thỏi, nhôm thỏi, HCL để được cung cấp sản phẩm có chất lượng tốt và giá ưu đãi. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đáp ứng tốt yêu cầu vật tư đột xuất để phục vụ cho việc sửa chữa, khắc phục các sự cố để đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Sắp xếp các vật tư nguyên liệu trong kho và bảo quản kho.

IV. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, các công việc điều hành quản lý của Ban Tổng Giám Đốc, phối hợp Ban Kiểm Soát kiểm tra các vấn đề chủ yếu:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội Đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị đề ra. Đặc biệt thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám Đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định về Luật Doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Trong năm 2018, giá cả mặt hàng thép có những biến động tăng, giảm bất thường, nhất là việc giảm giá thép vào tháng 10 và tháng 11. Nguyên nhân chủ yếu do thị trường thép toàn cầu ảm đạm, giá thép rơi tự do đặc biệt là thị trường Trung Quốc giảm giá do nền kinh tế suy yếu, từ nguồn cung vượt cầu thép Trung Quốc vẫn tiếp tục đẩy sang Việt Nam bằng mọi biện pháp như hạ giá, các chính sách hỗ trợ xuất khẩu nhằm giải quyết nguồn cung dư thừa dẫn đến giá thép nội địa cũng giảm mạnh.

Trước những biến động trên, Công ty đã có những bước đi vô cùng thận trọng với sự phấn đấu, đoàn kết của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty. Cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của lãnh đạo Tổng Công ty nên CTCP Lưới thép Bình Tây đã từng bước đạt được chỉ tiêu đã đề ra, ngày càng phát triển ổn định, vững chắc, đời sống và thu nhập của CBCNV được nâng cao.

Năm 2018, công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, các nội dung được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 cũng như Nghị quyết của HĐQT qua các kỳ họp.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Thanh Hải) - Chủ tịch HĐQT.	393.725	20,03%	Thành viên không điều hành công ty
02	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Lê Hải Tú)- Tổng giám đốc-Ủy viên HĐQT.	393.725	20,03%	Thành viên điều hành công ty
03	Ông Trần Văn Tuấn – Ủy viên HĐQT	2.610	0.13%	Thành viên điều hành công ty
04	Bà Lê Thị Kim Chính - Ủy viên HĐQT	337.920	17,14%	Thành viên không điều hành công ty
05	Ông Nguyễn Hồng Lương - Ủy viên HĐQT	149.380	7,60%	Thành viên không điều hành công ty

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị họp hàng quý trong năm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

- Cơ cấu thành viên HĐQT sau Đại hội đồng cổ đông ngày 04/04/2018 gồm:

+ Ông Lê Thanh Hải - CT HĐQT

+ Ông Lê Hải Tú. - Ủy viên HĐQT

+ Ông Trần Văn Tuấn - Ủy viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Hồng Lương. - Ủy viên HĐQT

+ Bà Lê Thị Kim Chính. - Ủy viên HĐQT

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 như sau:

Chi tiết số lần tham dự họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Số lần tham dự	Lý do
01	Lê Thanh Hải	CT HĐQT	3	3	
02	Lê Hải Tú	TV HĐQT	3	3	
03	Nguyễn Hồng Lương	TV HĐQT	3	3	
04	Trần Văn Tuấn	TV HĐQT	3	3	
05	Lê Thị Kim Chính	TV HĐQT	3	1	Bổ nhiệm ngày 04/04/2018
06	Nguyễn Trung Nghị	TV HĐQT	3	1	Miễn nhiệm ngày 04/04/2018

Nội dung chính của các cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 1 (15/03/2018)	5/5 TV HĐQT và TBKS	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị chương trình nội dung ĐHCĐ thường niên 2018 diễn ra ngày 04/04/2018. - Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. - Thông qua báo cáo về hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng SXKD năm 2018 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 và phương hướng nhiệm kỳ 2018-2023. - Thông qua báo cáo về Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2013-2018 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023. - Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2017. - Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2017.
Phiên 2 (25/07/2018)	5/5 TV HĐQT và TBKS	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát tiến độ triển khai các dự án Công ty đang hợp tác đầu tư và thực trạng quản lý, sử dụng đất đai hiện nay của Công ty.

		- Chọn Công ty kiểm toán cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 - Thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở Công ty.
Phiên 3 (25/10/2018)	4/5 TV HĐQT và TBKS	- Báo cáo hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2018 & kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý IV năm 2018.

Qua các cuộc họp trên HĐQT đã ra các Nghị quyết trong năm như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	NQ Số 32/NQ-VĐT-ĐHĐCĐ	04/04/2018	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
02	QĐ Số 26/QĐ-VĐT	15/03/2018	V/v Giao kế hoạch lao động, tiền lương năm 2018
03	QĐ Số 32a/QĐ-HĐQT-VĐT	04/04/2018	V/v Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017
04	QĐ Số 34 /QĐ-VĐT	10/04/2018	V/v Bổ nhiệm Ông Trần Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc
05	QĐ Số 35 /QĐ-VĐT	04/04/2018	V/v Liên quan đến các giao dịch tín dụng tại Ngân hàng
06	QĐ Số 73/ QĐ-HĐQT-VĐT	25/07/2018	V/v Thay đổi thông tin địa chỉ Công ty CP Lưới Thép Bình Tây
07	QĐ Số 93/ QĐ-HĐQT-VĐT	25/10/2018	V/v Ban hành Quy chế tài chính Công ty CP Lưới Thép Bình Tây

1.3 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hội đồng quản trị có 03 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không có một số hoặc một nhóm thiểu số thành viên nào có ảnh hưởng chi phối các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Danh sách 03 thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty như sau:

- + Lê Thanh Hải : Chủ tịch HĐQT
- + Ông Nguyễn Hồng Lương : Thành viên HĐQT
- + Bà Lê Thị Kim Chính : Thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành công ty:

- + Lê Hải Tú : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- + Trần Văn Tuấn : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

1.4 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của công ty theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

1.5 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 và những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý sản xuất kỹ thuật chất lượng sản phẩm.

Chỉ đạo sát sao công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty, áp dụng các giải pháp công nghệ mới, tiếp tục giảm tiêu hao vật tư, thành phẩm, triệt để thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm luật pháp, chế độ kế toán tài chính, chi trả cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Chức vụ	Ghi chú
01	Huỳnh Thị Tuyết Trâm	200 CP		Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 01/04/2017

02	Nguyễn Thị Trúc	Không		Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 04/04/2018
03	Bùi Thị Thu Nga	7.070	0.36%	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01/04/2017
04	Trịnh Thị Mai Phượng	Không		Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 04/04/2018

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm Ban Kiểm Soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, đánh giá, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị họp hàng quý.

- Thẩm định báo cáo Kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2018.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên BKS tham dự các họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

2.3 Kế hoạch hoạt động BKS năm 2018:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tiếp tục thực hiện chương trình công tác đã ban hành, cụ thể :

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Danh sách HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty:

DVT: VND

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương và các khoản thu nhập khác	Thù lao	Cộng
01	Lê Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT		48.000.000	48.000.000
02	Lê Hải Tú	UV HĐQT-kiêm TGD	653.028.636		653.028.636
03	Trần Văn Tuấn	UV HĐQT-kiêm PTGD	272.894.683		272.894.683
04	Nguyễn Trung Nghị	UV HĐQT		9.000.000	9.000.000
05	Nguyễn Hồng Lương	UV HĐQT		36.000.000	36.000.000
06	Lê Thị Kim Chính	UV HĐQT		27.000.000	27.000.000
07	Huỳnh Thị Tuyết Trâm	Trưởng BKS	173.647.938		173.647.938
08	Bùi Thị Thu Nga	TV BKS	252.751.082		252.751.082
09	Trịnh Thị Mai Phượng	TV BKS		18.000.000	18.000.000
10	Nguyễn Thị Trúc	TV BKS		6.000.000	6.000.000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ: không

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2018 không có hợp đồng về giao dịch đối với cổ đông nội bộ.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc về thuyết minh số 33 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Theo đó, Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định thu hồi 02 khu đất đang cho Công ty thuê trả tiền hằng năm tại số 792, đường Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6 và số 165/5 đường Nguyễn Văn Lương, phường 10, quận 6. Khu đất tại số 165/5, đường Nguyễn

Văn Lương, phường 10, quận 6 đang được Công ty dùng làm tài sản hợp tác trong hợp đồng hợp tác đầu tư dự án Chung cư Sông Hồng - Bình Tây, do khu đất này bị thu hồi nên hợp đồng hợp tác có khả năng sẽ không thực hiện được. Hiện nay, các bên tham gia vẫn chưa thống nhất phương thức xử lý hợp đồng hợp tác đã ký kết cũng như các vấn đề liên quan.

Báo cáo kiểm toán năm 2018 của CTCP Lưới Thép Bình Tây được kiểm toán bởi “**Chi nhánh công ty TNHH hãng kiểm toán AASC**” lập ngày 20/02/2019.

Kiểm toán viên: **Nguyễn Lê Quang Hội** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3098-2015-002-1) đã ký.

Giám đốc: **Ngô Minh Quý** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2434-2018-002-1) đã ký.

3. Báo cáo tài chính năm 2018:

3.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.810.763.561	28.697.487.281
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.523.780.192	1.523.780.192
1. Tiền	111		3.552.781.235	1.523.780.192
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.614.327.982	4.116.659.014
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		4.632.386.215	3.949.010.889
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		545.250.960	330.250.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		13.417.345	128.645.763
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(576.726.538)	(291.247.638)
IV. Hàng tồn kho	140		11.597.545.401	22.424.315.970
1. Hàng tồn kho	141		11.597.545.401	22.424.315.970
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		46.108.943	632.732.105
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		46.108.943	632.732.105
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			

B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.240.824.461	17.018.230.031
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		144.000.000	144.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		144.000.000	144.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		15.096.824.461	16.874.230.031
1. Tài sản cố định hữu hình	221		15.096.824.461	16.874.230.031
- Nguyên giá	222		45.828.624.191	46.982.418.424
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(30.731.799.730)	(30.108.188.393)
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	222		1.513.318.687	1.513.318.687
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.513.318.687)	(1.513.318.687)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		38.051.588.022	45.715.717.312
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		7.074.395.336	15.107.521.704
I. Nợ ngắn hạn	310		7.074.395.336	15.043.521.704
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		298.010.037	6.515.160.178
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		642.352.397	292.078.964
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		805.910.448	552.227.478
4. Phải trả người lao động	314		1.865.720.998	1.569.535.854
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		56.775.342	60.942.427
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		330.000.000	300.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.569.932.128	1.373.141.125
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		1.500.000.000	4.287.467.480
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.693.986	92.968.198
II. Nợ dài hạn	330			64.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337			64.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		30.977.192.686	30.608.195.608
I. Vốn chủ sở hữu	410		30.977.192.686	30.608.195.608
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		19.654.400.000	19.654.400.000

- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		19.654.400.000	19.654.400.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.681.066.443	3.681.066.443
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.641.726.243	7.272.729.165
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.956.400.877	3.591.046.287
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.685.325.366	3.681.682.878
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		38.051.588.022	45.715.717.312

1.524 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: đồng
VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		117.629.493.310
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		117.629.493.310
4. Giá vốn hàng bán	11		107.510.111.691
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		10.119.381.619
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.418.733
7. Chi phí tài chính	22		103.153.492
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		103.153.492
8. Chi phí bán hàng	25		285.534.987
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		5.157.570.367
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		4.578.541.506
11. Thu nhập khác	31		71.042.447
12. Chi phí khác	32		9.193.609
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		61.848.838

14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.640.390.344
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		955.064.978
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		3.685.325.366
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.875

Toàn văn báo cáo kiểm toán năm 2018 của CTCP Lưới Thép Bình Tây được đăng tải trên website: www.luoithepbinhtay.com.vn.

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2018 của CTCP Lưới Thép Bình Tây.

Mã chứng khoán: **VDT**

Trân trọng.

TP.HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Thay mặt Ban điều hành Công ty

Tổng Giám đốc



Lê Hải Trí